

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2017/DS-ST

Ngày 07-9-2017

V/v: “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đặng Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thông Văn Đá.
2. Bà Trần Thị Kim Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2017/TLST-DS ngày 13/3/2017, về việc: “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2017/QĐXXST-DS ngày 01/8/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 38/2017/QĐST-DS ngày 21/8/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần X.

Trụ sở chính: Số V, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trụ sở chi nhánh: Số Q, phường E, thành phố R, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn H; chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần X - Chi nhánh Bình Thuận; Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 01/2017/GUQ-CNBT ngày 03/01/2017).

- Bị đơn: Bà T, sinh năm 1972.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị L, sinh năm 1990;
2. Chị A, sinh năm 1991;
3. Anh M, sinh năm 1994;
4. Anh I, sinh năm 2000;

Người đại diện theo pháp luật của I: Bà T, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Các đương sự có mặt tại phiên toà ông Nguyễn H. Vắng mặt bà T, L, A, M và I.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21 tháng 02 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần X, do ông Nguyễn H đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngân hàng Thương mại cổ phần X - Chi nhánh Bình Thuận với bà T ký hợp đồng tín dụng số LD1426100350 ngày 29/9/2014 với số tiền vay là 80.000.000 đồng. Mục đích vay chăm sóc thanh long; thời hạn vay 36 tháng; lãi suất cho vay là 12,72%/năm và được điều chỉnh theo quy định của bên cho vay trong từng thời kỳ, lãi suất phạt quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho bà T vay theo hợp đồng tín dụng trên, với số tiền 80.000.000 đồng theo giấy nhận nợ ngày 30/9/2014.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, bà T đã thế chấp tại Ngân hàng tài sản sau: Thửa đất 1.101/6.687m² tọa lạc tại thôn G, xã J, huyện H, tỉnh Bình Thuận, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 305492 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 18/3/2011. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 00272/2014/TC ngày 30/9/2014 được công chứng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Bình Thuận và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện H cùng ngày 30/9/2014.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc 19.330.000 đồng. Đến nay bà T không trả nợ cho Ngân hàng theo đúng thỏa thuận hợp đồng tín dụng đã ký. Tính đến hết ngày 07/9/2017, bà T còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần X - Chi nhánh Bình Thuận số tiền là 81.376.996 đồng; trong đó nợ gốc là 60.670.000 đồng, lãi trong hạn là 17.052.994 đồng, lãi quá hạn là 3.654.002 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần X yêu cầu bà T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X - Chi nhánh Bình Thuận số tiền tính đến hết ngày 07/9/2017 là 81.376.996 đồng; trong đó nợ gốc là 60.670.000 đồng, lãi trong hạn là 17.052.994 đồng, lãi quá hạn là 3.654.002 đồng, cùng lãi phát sinh từ ngày 08/9/2017 theo hợp đồng tín dụng số LD1426100350 ngày 29/9/2014 cho đến khi hai bên thanh toán xong nợ.

Trường hợp bà T không trả được nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X - Chi nhánh Bình Thuận thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã thông báo về phiên hòa giải và tổng đạt hợp lệ cho bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Theo Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Sự vắng mặt của bà T, chị L, chị A, anh M và anh I tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa. Bởi lẽ, bà T, chị L, chị A, anh M và anh I đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, chứng tỏ bà T, chị L, chị A, anh M và anh I tự từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà T, chị L, chị A, anh M và anh I.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số LD1426100350 ngày 29/9/2014, dư nợ tính đến hết ngày 07/9/2017 là 81.376.996 đồng; trong đó nợ gốc là 60.670.000 đồng, lãi trong hạn là 17.052.994 đồng, lãi quá hạn là 3.654.002 đồng, cùng lãi phát sinh từ ngày 08/9/2017 theo hợp đồng tín dụng số LD1426100350 ngày 29/9/2014 cho đến khi hai bên thanh toán xong nợ.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hợp đồng tín dụng số LD1426100350 ngày 29/9/2014 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần X - Chi nhánh Bình Thuận với bà T là hợp lệ. Hợp đồng này có hình thức và nội dung thỏa thuận không trái với quy định của pháp luật. Căn cứ vào nội dung hợp đồng tín dụng đã được các bên thỏa thuận ký kết về thời hạn cho vay và thời hạn thanh toán nợ. Xét thấy, bà T không thực hiện nghĩa vụ đúng cam kết theo hợp đồng tín dụng đã ký. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ gốc là 60.670.000 đồng, lãi trong hạn là 17.052.994 đồng, lãi quá hạn là 3.654.002 đồng, cùng lãi phát sinh từ ngày 08/9/2017 theo hợp đồng tín dụng số LD1426100350 ngày 29/9/2014 cho đến khi hai bên thanh toán xong nợ, là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm gồm: Thửa đất số 1.101/6.687m² tại thôn G, xã J, huyện H, tỉnh Bình Thuận, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 305492 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 18/3/2011. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 00272/2014/TC ngày 30/9/2014 được công chứng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Bình Thuận và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện H cùng ngày 30/9/2014.

Xét thấy, theo thỏa thuận của các bên tại hợp đồng thế chấp thì Ngân hàng có quyền áp dụng các biện pháp xử lý tài sản bảo đảm nếu đến hạn trả nợ mà bên

có nghĩa vụ không thanh toán xong nợ. Do đó, nguyên đơn yêu cầu trường hợp bị đơn không trả được nợ cho Ngân hàng thì phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ, là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với Điều 299 và Điều 323 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần X được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Chị L, chị A, anh M và anh I không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 299 và Điều 323 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần X.

- Buộc bà T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X - Chi nhánh Bình Thuận các khoản nợ tính đến hết ngày 07/9/2017, bao gồm: Nợ gốc là 60.670.000 đồng (sáu mươi triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng), lãi trong hạn là 17.052.994 đồng (mười bảy triệu không trăm năm mươi hai nghìn chín trăm chín mươi bốn đồng), lãi quá hạn là 3.654.002 đồng (ba triệu sáu trăm năm mươi bốn nghìn lẻ hai đồng). Tổng cộng gốc và lãi là 81.376.996 đồng (tám mươi một triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn chín trăm chín mươi sáu đồng), cùng lãi phát sinh từ ngày 08/9/2017 theo hợp đồng tín dụng số LD1426100350 ngày 29/9/2014 cho đến khi hai bên thanh toán xong nợ.

- Trường hợp bà T không trả được nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X - Chi nhánh Bình Thuận thì phát mãi tài sản thế chấp gồm: Thửa đất số 1.101/6.687m² tại thôn G, xã J, huyện H, tỉnh Bình Thuận, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 305492 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 18/3/2011. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 00272/2014/TC ngày 30/9/2014 được công chứng tại

Phòng Công chứng số 1 tỉnh Bình Thuận và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện H cùng ngày 30/9/2014.

2. Về án phí:

Ngân hàng Thương mại cổ phần X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.868.000 đồng (một triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011765 ngày 13/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bà T phải chịu 4.068.800 đồng (bốn triệu không trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị L, chị A, anh M và anh I không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/9/2017). Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Đặng Tân

